

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-PT
Ngày 20 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Kim Anh

Ông Vũ Thành Long

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Minh Thư, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn B, do có kháng cáo của bị cáo B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1995; nơi sinh và đăng ký HKTT: Đội 2, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị Ph; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2016 Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính, tổng mức tiền phạt là 4.250.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản (đến nay vẫn chưa nộp tiền phạt); tạm giữ từ ngày 01/6/2018 đến ngày 06/6/2018 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

Trong vụ án còn có 12 bị cáo khác và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 01/6/2018, Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên phát hiện bắt quả tang tại quán bi a do Trịnh Quang T làm chủ (quán được T mở tại khuôn viên nhà đất thuê lại của gia đình ông Nguyễn Văn T1 ở thôn B1, xã Th, huyện K, tỉnh Hưng Yên). Các đối tượng đang đánh bạc với hình thức chơi bi a được thua bằng tiền, cách thức chơi cụ thể như sau: Tại bàn bi a thứ nhất gồm có Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T2, Vũ Văn Đ và Phạm Văn Đ1 đang trực tiếp đánh bạc, thu giữ tại bàn bi a một số vật chứng gồm: Ở vị trí đứng của Đ thu 1.250.000 đồng; tại chỗ đứng của Q thu 1.500.000 đồng; tại chỗ đứng của Đ1 thu 170.000 đồng; tại chỗ đứng của T2 thu 1.400.000 đồng; tại lỗ giữa bàn bi a thu 510.000 đồng và thu trong người Q số tiền 600.000 đồng; thu giữ của Vũ Trường G số tiền 270.000 đồng (khi bắt quả tang G đang đứng ở khu vực bàn bi a số 1). Tổng số tiền đã thu giữ là 5.700.000 đồng, ngoài ra còn thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 16 quả bóng bi a, 04 gậy gỗ và 01 bàn bi a.

Tại bàn bi a thứ hai gồm có Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn B, Lê Văn Q2 và Nguyễn Văn N đang trực tiếp đánh bạc, thu giữ một số vật chứng gồm: Thu tại vị trí đứng của Nguyễn Văn Q1 1.800.000 đồng; tại vị trí của Lê Văn Q2 thu 500.000 đồng; tại vị trí của N thu 7.990.000 đồng; tại lỗ giữa bàn thu 230.000 đồng; thu dưới gầm bàn bi a số tiền 4.150.000 đồng; thu trong người N 7.000.000 đồng và trong người Lê Văn Q2 2.000.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 23.940.000 đồng, ngoài ra còn thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 16 quả bóng bi a, 04 gậy gỗ và 01 bàn bi a.

Quá trình lập biên bản bắt quả tang còn quản lý của một số người đứng tại khu vực bàn bi a trên trong thời điểm đánh bạc gồm: Vũ Văn T3 4.910.000 đồng; Hoàng Văn Nh 980.000 đồng, Trịnh Quang T 2.400.000 đồng; Phạm Văn T4, sinh năm 1993 ở thôn B1, xã Th, huyện K, tỉnh Hưng Yên số tiền 3.400.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 19 giờ ngày 31/5/2018 Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn B, Lê Văn Q2 và Nguyễn Văn N đến quán của T để thuê bàn bi a chơi; tại đây cả 4 người cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bi a sát phạt nhau bằng tiền tại bàn số 2 của quán. Quá trình các đối tượng đánh bạc thì có Hoàng Văn Nh ở đó biết rõ việc đánh bạc và tham gia làm người cầm hộ tiền, thanh toán tiền thắng thua mỗi ván chơi cho N. Vũ Văn T3 có góp chung tiền với Lê Văn Q2 500.000 đồng để đánh bạc, đồng thời T3 cũng cầm tiền để thanh toán thắng thua mỗi ván chơi cho Q2. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày có thêm Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T2, Phạm Văn Đ1 và Vũ Văn Đ đến quán của T thuê bàn bi a số 1 và cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh bi a tại bàn số 1 của quán. Quá trình các đối tượng đánh bạc tại bàn số 1 thì có Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 ở thôn B1, xã Th, huyện K biết rõ các đối tượng đánh bạc và tham gia là người cầm tiền, thanh toán tiền mỗi ván chơi hộ T2. Vũ Trường G biết rõ các đối tượng đánh bạc và là người cầm hộ tiền, thanh toán tiền thắng thua mỗi ván cho Đ.

Hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bi a sát phạt nhau bằng tiền được các đối tượng thống nhất quy ước cách chơi như sau: Sử dụng 1 bàn bi a có 6 lỗ gồm 4 lỗ ở 4 góc, 2 lỗ ở giữa mỗi bên cạnh dài mặt bàn còn gọi là lỗ 10; có 16 bóng bi a

đánh số từ 1 đến 15 và 1 bóng cái không có số. Mỗi người chơi cầm 1 gậy để đánh bi a; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây có các cây A, 2 đến 10, và J, Q, K được quy ước cây A tương ứng với bóng bi a số 1, các cây từ 2 đến 10 tương ứng các bi a có số tương ứng từ 2 đến 10; lần lượt các cây J, Q, K sẽ tương ứng với các bi a số 11, 12, 13; riêng các bi a số 14, 15 giữ nguyên. Quá trình chơi theo ván chơi thì mỗi người được chia 8 cây bài và phải đánh được các bóng bi a có số tương ứng với các cây bài có trên phần bài của mình vào các lỗ mà không mắc lỗi. Ván chơi kết thúc khi có một người chơi đánh được hết các bi để hạ hết số cây bài tương ứng trên phần bài của mình và giành phần thắng trong ván chơi, khi đó những người chơi còn lại phải trả tiền cho người thắng mỗi cây bài bằng 20.000 đồng nhân với tổng số cây bài còn lại trên phần bài của mình còn chưa đánh được. Nếu ai đánh được bóng tương ứng với cây bài vào lỗ 10 thì mỗi người chơi còn lại đều phải trả cho người đó 30.000 đồng, nếu người đó có 2, 3 cây bài có số giống nhau được hạ trong trường hợp này thì mỗi người chơi phải trả gấp 2, 3 lần số tiền trên cho người đánh vào lỗ 10. Nếu ai đánh bóng cái hoặc bóng không tương ứng với cây bài của mình có xuống lỗ, đánh trúng bi nhưng không chạm băng (cạnh bàn)... thì bị tính sẹ (lỗi) phải lấy thêm hai cây bài trong bộ bài còn lại lên phần bài của mình và phải để 10.000 đồng bỏ một lỗ ở giữa bàn (gọi là tiền gà dùng để thanh toán trả tiền thuê bàn và tiền nước, thuốc của cả bàn chơi); người chơi nào bị sẹ hai lần trong ván thì bị thua luôn không tiếp tục đánh ván đó nữa và phải trả cho người thắng số tiền tương ứng với tổng số cây bài của mình. Trong ván chơi người nào còn nguyên 08 cây bài không hạ được thì gọi là bị cháy phải trả cho người thắng số tiền 160.000 đồng. Chỉ những ai đã đánh được bóng tương ứng với cây bài của mình thì mới được đánh bóng 14, 15 xuống lỗ và tính điểm, nếu đánh được các bi này xuống lỗ 10 thì 3 người chơi còn lại đều phải trả cho người đó 40.000 đồng/ trên một bóng. Ván đầu tiên sẽ do một người được chọn ra chia bài và được đánh phát bi đầu tiên, khi kết thúc ván chơi ai là người thắng sẽ được đánh đầu tiên ở ván tiếp theo.

Trước khi chơi Q có khoảng 1.100.000 đồng, khi bị bắt thu trên bàn tiền của Q 1.500.000 đồng và trong người 600.000 đồng. T2 có khoảng 1.100.000 đồng, khi bị bắt thu trên bàn tiền của T2 1.400.000 đồng. Đ mang theo khoảng 1.000.000 đồng, khi bị bắt thu trên bàn tiền của Đ 1.250.000 đồng. Đ1 mang theo khoảng 1.700.000 đồng, khi bị bắt thu trên bàn tiền của Đ1 170.000 đồng. Nguyễn Văn Q1 trước khi chơi có khoảng 1.000.000 đồng, khi bị bắt thu trên bàn số tiền của Q1 là 1.800.000 đồng và Q1 có ném vào gầm bàn khoảng 1.000.000 đồng. B trước khi chơi có khoảng 680.000 đồng, khi bị bắt thu trên bàn số tiền của B là 270.000 đồng và B có ném vào gầm bàn khoảng 1.000.000 đồng. Lê Văn Q2 trước khi chơi có khoảng 2.000.000 đồng, trong khi chơi có T3 góp chung đưa cho Q2 500.000 đồng để cùng đánh bạc, khi bị bắt thu trên bàn số tiền của Q2 là 500.000 đồng và Q2 đã ném vào gầm bàn khoảng 1.000.000 đồng. N trước khi chơi có khoảng 15.000.000 đồng, khi bị bắt thu trên bàn số tiền của N là 7.999.000 đồng, trong người 7.000.000 đồng và N đã ném vào gầm bàn khoảng 1.000.000 đồng. Các đôi tượng đều xác định số tiền mang theo sẽ sử dụng hết vào việc đánh bạc.

Các đối tượng Nh, G, L đều xác định biết rõ việc các đối tượng khác đánh bạc nhưng đã tham gia giúp sức cho các đối tượng đánh bạc và T3 khai nhận đã góp số tiền 500.000 đồng với Lê Văn Q2 và giúp sức cho Q2 để đánh bạc.

Trịnh Quang T khai nhận là chủ quán bi a có biết rõ việc các đối tượng đến thuê bàn bi a để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới dạng đánh bi a, tuy T không tụ tập, lôi kéo các đối tượng, không trực tiếp tham gia đánh bạc, cũng không có mục đích thu tiền hồ từ việc đánh bạc nhưng vẫn đồng ý để cho các đối tượng thuê bàn bi a, sử dụng địa điểm quán bi a của mình để đánh bạc và T chỉ mục đích thu tiền cho thuê bàn, tiền quán bán thuốc, nước cho các đối tượng chơi đánh bạc, từ lúc bắt đầu chơi đến lúc Công an bắt quả tang các đối tượng chưa thanh toán khoản tiền thuê nào cho T, đồng thời xác định đối với 2 bàn bi a, 32 quả bóng và 8 chiếc gậy bi a là do T mượn lại của Trần Đình G1, sinh năm 1995 ở thôn D, xã Ng huyện K, tỉnh Hưng Yên và đã thuê lại nhà, đất của gia đình ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963 ở thôn B1, xã Th, K để nhằm mục đích kinh doanh trò chơi bi a nhưng anh G1 và ông T1 không biết việc T cho các đối tượng sử dụng tài sản trên để sử dụng vào thực hiện tội phạm đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2018/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm Tội đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt đối với 12 bị cáo đồng phạm; quyết định xử lý vật chứng, lãi suất, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nhận tội, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bị cáo và các đồng phạm. Bị cáo B thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội nhưng mức hình phạt nặng, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn B và đồng phạm về Tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo B, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã xem xét nhân thân của bị cáo và xử phạt Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo B không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B được làm trong thời hạn quy định của pháp luật là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn B tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và trước cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án; đồng thời phù hợp với lời khai các đồng phạm cùng đánh bạc tại bàn bi a số 2 với B và các nhân chứng là bị cáo đánh bạc trong bàn bi a số 1 trong vụ án đã xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đó là: Nguyễn Văn N, Lê Văn Q2, Trịnh Quang T, Phạm Văn Đ1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T2, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn Q1, Vũ Văn T3, Hoàng Văn Nh, Nguyễn Văn L và Vũ Trường G; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 31/5/2018, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn B, Lê Văn Q2, Nguyễn Văn N, Hoàng Văn Nh và Vũ Văn T3 đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc tại bàn bi a số 2 trong quán của Trịnh Quang T tại thôn B1, xã Th, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày có thêm Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T2, Phạm Văn Đ1, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn L và Vũ Trường G đến quán của T cùng nhau đánh bạc sạt phạt bằng tiền tại bàn bi a số 1 của quán bi a do Trịnh Quang T quản lý làm chủ quán. Khoảng 01 giờ ngày 01/6/2018 các đối tượng đánh bạc tại hai bàn bi a số 1, số 2 trong quán của T đã bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng và số tiền đánh bạc ở bàn bi a số 1 là 5.430.000 đồng, bàn bi a số 2 là 23.940.000 đồng. Bởi hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn B và các đồng phạm đã bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm về Tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo và các đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là một trong các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác, gây thiệt hại về kinh tế và làm ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh phúc của nhiều gia đình mà trước tiên là

chính gia đình của các bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng vai trò, nhân thân và đã áp dụng chính xác, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B, đó là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án 01 năm tù là phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, nên không có căn cứ để giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo B.

Bị cáo Nguyễn Văn B tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân không tốt; năm 2016 bị cáo B vi phạm pháp luật với 02 hành vi cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, đã bị Công an huyện K xử phạt hành chính hai hành vi vi phạm trên với tổng mức tiền phạt là 4.250.000 đồng nhưng bị cáo không chấp hành, mặc dù đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính, nhưng điều đó đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Mặc dù tại cấp phúc thẩm, bị cáo có nộp kèm theo đơn kháng cáo là Bằng tổ quốc ghi công của liệt sỹ Đặng Văn S, giấy chứng nhận phụ nữ ba đảm đang của bà Nguyễn Thị Th1, quyết định tặng huy hiệu 45 năm tuổi đảng của bà Trương Thị X là người thân trong gia đình bị cáo (tại phiên tòa bị cáo khai là ông, bà nội ngoại) được ghi nhận, nhưng mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo B để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B không được chấp nhận, nên bị cáo B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo B như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù, được trừ 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ, bị cáo B còn phải chấp hành hình phạt là 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền